

Số: 136 /2020/QĐST- HNGĐ

M L, ngày 19 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/ 2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lưu Văn Ng**, sinh năm 1990

HKTT + cư trú: thôn H, xã H K, huyện M L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Đặng Thị L A**, sinh năm 1993

HKTT + cư trú: thôn H X, xã H K, huyện M L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn Ng và chị Đặng Thị L A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Ng, chị L A xác nhận có hai con chung tên Lưu Gia B, sinh ngày 16/6/2013 và Lưu Ngọc M, sinh ngày 18/9/2016.

Anh Ng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lưu Gia B sinh ngày 16/6/2013; chị L A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lưu Ngọc M, sinh ngày 18/9/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau ly hôn hai bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Ng tự nguyện nộp toàn bộ số 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2017/0009559 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, hoàn trả lại anh Ng số tiền 150.000đ theo số biên lai ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND xã H K
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM